

Số: 349/TB-HĐT

Sơn La, ngày 20 tháng 8 năm 2026

## THÔNG BÁO

### **Kết quả điểm thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, kỳ thi ngày 12, 13, 14/8/2026**

Căn cứ Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 1813/QLCL-QLT ngày 23/12/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-CĐSL ngày 03/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-CĐSL ngày 06/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc thành lập Hội đồng thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, kỳ thi ngày 12, 13, 14/8/2026;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-HĐT ngày 06/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quyết định thành lập Ban Coi, Chấm thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, kỳ thi ngày 12, 13, 14/8/2026;

Hội đồng thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài Trường Cao đẳng Sơn La thông báo Kết quả điểm thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, kỳ thi ngày 12, 13, 14/8/2026 (*có danh sách kèm theo*). Mọi thắc mắc về kết quả điểm thi và có nguyện vọng phúc khảo bài thi, liên hệ Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, phòng 401 nhà H - Trường Cao đẳng Sơn La. Số điện thoại tư vấn liên hệ: 0329.399.368: Email: [landt.cdsl@gmail.com](mailto:landt.cdsl@gmail.com)

Hạn cuối nhận đơn xin phúc khảo kết quả điểm thi trước 16h00' ngày 03/9/2026 tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, phòng 401 nhà H - Trường Cao đẳng Sơn La.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo trường *(b/c)*;
- Hội đồng thi *(b/c)*;
- Trường ĐH Tân Trào, ĐH Tây Bắc *(t/b)*;
- Lưu: VT, KTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG THI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG  
Nguyễn Đức Long**

**DANH SÁCH**  
**KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC**  
**TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, KỲ THI NGÀY 12, 13, 14/8/2026**

*(Kèm theo Thông báo số 349/TB-HĐT ngày 20 tháng 8 năm 2026  
của Chủ tịch Hội đồng thi)*

| TT | SBD        | Họ và tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Kỹ năng |     |     |      | Tổng điểm | TBC        | Bậc năng lực | Ghi chú |
|----|------------|---------------------------|------------|-----------|---------|-----|-----|------|-----------|------------|--------------|---------|
|    |            |                           |            |           | Nghe    | Nói | Đọc | Viết |           |            |              |         |
| 1  | TV5.26.001 | SOUNTHONTHIP ADAD         | 06/03/2007 | Nam       | 6,5     | 7,5 | 5,0 | 5,5  | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 2  | TV5.26.002 | LINTHAKOUNKEO ALACK       | 11/11/2005 | Nữ        | 7,0     | 8,0 | 6,0 | 8,0  | 29,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 3  | TV5.26.003 | SAIYASENG ALAK            | 17/12/2007 | Nam       | 6,5     | 7,5 | 6,5 | 4,5  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 4  | TV5.26.004 | LINTHAVONG ALIN           | 20/06/2005 | Nữ        | 6,5     | 8,0 | 7,0 | 6,0  | 27,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24E |
| 5  | TV5.26.005 | PHONEDALA ALISA           | 18/01/2008 | Nữ        | 6,0     | 6,5 | 5,5 | 6,0  | 24,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 6  | TV5.26.006 | VANNACHIT ALITA           | 09/02/2008 | Nữ        | 7,5     | 9,5 | 8,5 | 8,0  | 33,5      | <b>8,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24G |
| 7  | TV5.26.007 | CHANTAPHOM ANGOUN         | 28/09/2005 | Nữ        | 7,5     | 7,5 | 9,0 | 7,5  | 31,5      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 8  | TV5.26.008 | CHANTHALATH ANOUSONE      | 16/09/2007 | Nam       | 6,0     | 6,0 | 8,0 | 7,0  | 27,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 9  | TV5.26.009 | PANYASIT ANOUXA           | 18/10/2007 | Nam       | 6,5     | 6,5 | 6,0 | 5,0  | 24,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 10 | TV5.26.010 | KHAMPOUMY ARMPHAILIN      | 16/08/2008 | Nam       | 6,0     | 5,5 | 6,0 | 5,0  | 22,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 11 | TV5.26.011 | ASANG                     | 13/12/2006 | Nam       | 7,0     | 7,5 | 6,5 | 7,0  | 28,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 12 | TV5.26.012 | PHUMSANGGER BOMBEE        | 01/07/2007 | Nam       | 6,5     | 5,5 | 4,5 | 5,0  | 21,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 13 | TV5.26.013 | SYBOUNTHAN BOUANGERN      | 23/10/2007 | Nữ        | 6,0     | 6,0 | 6,5 | 7,0  | 25,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 14 | TV5.26.014 | PHIMMASAN BOUN            | 16/04/2008 | Nữ        | 8,0     | 6,5 | 6,5 | 8,0  | 29,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24C |
| 15 | TV5.26.015 | CHONGTUAVANG BOUNSONE     | 07/09/2006 | Nam       | 5,0     | 6,0 | 6,0 | 6,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24E |
| 16 | TV5.26.016 | LORVANXAY BOUNYUNG        | 12/05/2002 | Nam       | 6,0     | 5,5 | 3,5 | 2,5  | 17,5      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24E |
| 17 | TV5.26.017 | KHAMMANY CHACKXEUN        | 22/10/2007 | Nam       | 6,0     | 7,0 | 7,0 | 6,5  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 18 | TV5.26.018 | KHAMTHIDET CHANKEO        | 11/09/2007 | Nữ        | 5,0     | 5,5 | 5,5 | 4,5  | 20,5      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24E |
| 19 | TV5.26.019 | KHAMMANY CHANSAKHONE      | 03/11/2006 | Nữ        | 8,0     | 5,0 | 4,5 | 6,0  | 23,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 20 | TV5.26.020 | PHOUMPANYA CHANSAMONE     | 04/06/2007 | Nữ        | 6,5     | 5,0 | 5,5 | 8,0  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 21 | TV5.26.021 | LARSENGTHONG CHANTHAPHONE | 10/12/2007 | Nam       | 8,5     | 6,5 | 8,0 | 7,5  | 30,5      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24E |
| 22 | TV5.26.022 | SOLIDA CHANTHONE          | 20/08/2007 | Nữ        | 8,0     | 8,0 | 8,0 | 7,0  | 31,0      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24A |
| 23 | TV5.26.023 | XAYYAR CHEEYONGMOUA       | 31/07/2007 | Nữ        | 5,0     | 6,0 | 5,5 | 6,5  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 24 | TV5.26.024 | PHETTHONG CHENNY          | 27/06/2007 | Nữ        | 5,0     | 5,5 | 5,5 | 4,0  | 20,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 25 | TV5.26.025 | YANG CHOUA                | 14/07/2007 | Nữ        | 6,5     | 6,0 | 8,5 | 5,5  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 26 | TV5.26.026 | LENGXIONGPAO CHUEXIONG    | 10/10/1990 | Nam       | 6,0     | 8,0 | 6,5 | 7,0  | 27,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 27 | TV5.26.027 | CHOUNLAMANY DALIVANH      | 30/12/2006 | Nữ        | 9,0     | 8,5 | 8,0 | 8,0  | 33,5      | <b>8,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24C |
| 28 | TV5.26.028 | KHOUNYAIN DAM             | 02/08/2006 | Nam       | 6,5     | 8,0 | 6,0 | 6,0  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 29 | TV5.26.029 | LEEYIAYEE DANIEENLEE      | 11/11/2005 | Nam       | 7,0     | 9,0 | 5,5 | 7,0  | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 30 | TV5.26.030 | XAI OUDOM DAO             | 11/02/2007 | Nữ        | 7,5     | 8,5 | 5,0 | 7,5  | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 31 | TV5.26.031 | ONPHOMMYXAI DAO           | 23/06/2007 | Nữ        | 6,0     | 8,0 | 8,0 | 6,5  | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 32 | TV5.26.032 | LORBIAYAO DAOPHOUT        | 02/05/2006 | Nữ        | 4,5     | 5,5 | 5,5 | 5,5  | 21,0      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24E |
| 33 | TV5.26.033 | CHANTHALANGSY DAY         | 05/12/2007 | Nữ        | 7,0     | 5,0 | 5,0 | 3,0  | 20,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24E |

| TT | SBD        | Họ và tên                       | Ngày sinh  | Giới tính | Kỹ năng |     |     |      | Tổng điểm | TBC        | Bậc năng lực | Ghi chú |
|----|------------|---------------------------------|------------|-----------|---------|-----|-----|------|-----------|------------|--------------|---------|
|    |            |                                 |            |           | Nghe    | Nói | Đọc | Viết |           |            |              |         |
| 34 | TV5.26.034 | HONGDASENG DEEDA                | 02/06/2007 | Nữ        | 6,5     | 6,5 | 7,5 | 6,0  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 35 | TV5.26.035 | YEPATOUA KAO EIAYANG            | 13/10/2006 | Nữ        | 7,0     | 7,5 | 8,0 | 7,0  | 29,5      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24A |
| 36 | TV5.26.036 | XAYLAOLY LAO ER                 | 06/11/1988 | Nam       | 6,0     | 7,0 | 6,5 | 5,0  | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 37 | TV5.26.037 | LAVANH EUANG                    | 29/06/2007 | Nam       | 6,0     | 7,0 | 6,0 | 5,0  | 24,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 38 | TV5.26.038 | XAYMANI HAK                     | 25/04/2007 | Nữ        | 4,0     | 6,5 | 4,0 | 5,0  | 19,5      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 39 | TV5.26.039 | SENGMANEE HIENG                 | 02/07/2007 | Nam       | 6,0     | 6,5 | 6,0 | 4,0  | 22,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 40 | TV5.26.040 | SENGKHAMMOUNGKHOUN<br>INTHASONE | 17/06/2007 | Nam       | 7,0     | 8,5 | 8,0 | 7,5  | 31,0      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 41 | TV5.26.041 | KHAMTHARVEE JAME                | 12/11/2007 | Nam       | 6,0     | 8,0 | 6,5 | 8,5  | 29,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24C |
| 42 | TV5.26.042 | DUANGDETH JEELAPHONE            | 17/07/2007 | Nữ        | 7,0     | 7,5 | 7,5 | 4,5  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 43 | TV5.26.043 | SAENGYAVONGSA JIBSAMAI          | 22/09/2005 | Nữ        | 6,5     | 6,0 | 5,5 | 7,0  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24E |
| 44 | TV5.26.044 | PHEGSAVATH KAI                  | 02/04/2007 | Nữ        | 6,5     | 9,0 | 8,5 | 8,5  | 32,5      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24G |
| 45 | TV5.26.045 | THAMMACHANH KANLAYA             | 04/09/2007 | Nam       | 7,5     | 9,0 | 8,0 | 8,5  | 33,0      | <b>8,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 46 | TV5.26.046 | PHINMANY KED                    | 05/03/2008 | Nữ        | 7,5     | 9,5 | 7,0 | 9,0  | 33,0      | <b>8,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 47 | TV5.26.047 | VONGNAKHONE KEOSOUVANH          | 18/12/2000 | Nam       | 6,0     | 6,0 | 6,5 | 5,0  | 23,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TT   |
| 48 | TV5.26.048 | PHANMANY KETSY                  | 23/02/2008 | Nam       | 6,5     | 6,5 | 5,0 | 5,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 49 | TV5.26.049 | KHAMMANY KEUANG                 | 20/10/1985 | Nam       | 7,5     | 8,0 | 7,0 | 6,0  | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 50 | TV5.26.050 | XAYPHAVONG KHAM                 | 03/01/2007 | Nữ        | 4,0     | 3,5 | 6,5 | 4,0  | 18,0      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 51 | TV5.26.051 | OUTTHARVONG KHAMAIY             | 19/07/2007 | Nam       | 7,0     | 7,0 | 6,0 | 5,0  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 52 | TV5.26.052 | CHITVIVANKHAM KHAMHAK           | 08/10/2006 | Nữ        | 5,0     | 7,5 | 6,5 | 7,0  | 26,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 53 | TV5.26.053 | PHOUDKANYA KHAMKEO              | 25/05/2005 | Nam       | 5,0     | 7,5 | 6,5 | 6,0  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 54 | TV5.26.054 | PHAVIXAI KHAMKEO                | 20/12/2007 | Nữ        | 6,0     | 3,5 | 4,5 | 4,0  | 18,0      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24D |
| 55 | TV5.26.055 | XAYSOLAPHONE KHAMMANY           | 04/09/2004 | Nữ        | 6,5     | 8,0 | 6,5 | 8,0  | 29,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 56 | TV5.26.056 | XAYSONGKHAM KHAMPHAN            | 03/08/1985 | Nam       | 7,0     | 7,0 | 7,0 | 6,0  | 27,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 57 | TV5.26.057 | THAMMAVONG KHAMPHÉE             | 05/02/2008 | Nữ        | 6,0     | 6,5 | 6,5 | 4,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TT   |
| 58 | TV5.26.058 | INTHAVONG KHAMPHENG             | 29/10/2007 | Nam       | 6,0     | 6,0 | 5,0 | 4,5  | 21,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24A |
| 59 | TV5.26.059 | CHITVIVANKHAM KHAMPHENG         | 05/03/2007 | Nữ        | 6,5     | 7,5 | 7,5 | 6,5  | 28,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 60 | TV5.26.060 | NOLA KHAMPHONE                  | 28/08/1995 | Nam       | 5,5     | 6,5 | 5,0 | 6,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 61 | TV5.26.061 | LOVANPHONE KHAMPHOUANG          | 27/01/2007 | Nam       | 5,5     | 5,5 | 8,0 | 6,5  | 25,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 62 | TV5.26.062 | SENGMANY KHANTHALA              | 07/12/1985 | Nữ        | 6,0     | 5,5 | 8,5 | 6,5  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 63 | TV5.26.063 | SOUTHAMMAVONG KHETSANA          | 14/10/2007 | Nữ        | 5,5     | 4,5 | 4,5 | 2,0  | 16,5      | <b>4,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 64 | TV5.26.064 | LIYAKET KHINSAVANH              | 20/06/1985 | Nam       | 5,0     | 6,0 | 6,0 | 6,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 65 | TV5.26.065 | THISAVANH KI                    | 24/10/2007 | Nam       | 5,5     | 5,0 | 4,5 | 4,0  | 19,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24E |
| 66 | TV5.26.066 | INTHALA KIMMY                   | 14/05/2008 | Nam       | 5,5     | 2,5 | 6,0 | 3,5  | 17,5      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 67 | TV5.26.067 | KHONESAMANH KITSADA             | 25/01/2007 | Nữ        | 6,0     | 6,0 | 7,0 | 5,5  | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 68 | TV5.26.068 | ODONESOM KORLAKANH              | 20/04/2006 | Nam       | 6,5     | 6,5 | 6,0 | 6,0  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 69 | TV5.26.069 | KEOSINOUAN KOUNGNA              | 05/02/2007 | Nữ        | 7,5     | 7,5 | 7,0 | 6,5  | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 70 | TV5.26.070 | YANG LA                         | 22/12/2006 | Nam       | 5,5     | 6,5 | 8,5 | 6,5  | 27,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 71 | TV5.26.071 | THITTAVONG LAITHONG             | 05/03/2004 | Nam       | 5,5     | 4,5 | 5,5 | 6,0  | 21,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24D |

| TT  | SBD        | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Kỹ năng |     |     |      | Tổng điểm | TBC        | Bậc năng lực | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------|-----------|---------|-----|-----|------|-----------|------------|--------------|---------|
|     |            |                        |            |           | Nghe    | Nói | Đọc | Viết |           |            |              |         |
| 72  | TV5.26.072 | CHERTONG LALEETHAO     | 15/08/2007 | Nam       | 7,0     | 8,0 | 8,5 | 8,0  | 31,5      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 73  | TV5.26.073 | PHILAPHANH LATDAVONE   | 12/04/2002 | Nữ        | 5,5     | 6,0 | 6,5 | 6,5  | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 74  | TV5.26.074 | KEODUANGTA LATSAMEE    | 09/09/2002 | Nữ        | 6,5     | 6,5 | 5,5 | 5,0  | 23,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 75  | TV5.26.075 | MONTHONGSAN LATSAMEE   | 19/04/2007 | Nữ        | 8,5     | 9,0 | 7,0 | 7,5  | 32,0      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24G |
| 76  | TV5.26.076 | LATSAMEEMOUA           | 05/08/2006 | Nữ        | 5,0     | 5,0 | 5,5 | 4,5  | 20,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24D |
| 77  | TV5.26.077 | XAYPHAVONG LATTHIDA    | 14/10/2007 | Nữ        | 8,0     | 5,0 | 7,5 | 4,5  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 78  | TV5.26.078 | PHIMMASONE LINDA       | 08/09/1985 | Nữ        | 8,0     | 6,0 | 6,5 | 4,5  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 79  | TV5.26.079 | SAIMOUNTHY LINPHONE    | 27/03/2006 | Nam       | 8,0     | 7,0 | 6,5 | 6,5  | 28,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 80  | TV5.26.080 | KEOVILAY LISA          | 28/12/2008 | Nữ        | 9,0     | 7,0 | 6,5 | 7,5  | 30,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24C |
| 81  | TV5.26.081 | LORXANGBLIAYAO LOUMOR  | 16/09/2007 | Nữ        | 9,0     | 9,5 | 8,5 | 9,0  | 36,0      | <b>9,0</b> | <b>C2</b>    | TV K24D |
| 82  | TV5.26.082 | SAYALATH LOUNY         | 19/04/2008 | Nam       | 6,0     | 4,5 | 5,0 | 4,0  | 19,5      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 83  | TV5.26.083 | BOUNTHILAT MAICHAN     | 17/03/2002 | Nam       | 5,5     | 5,0 | 5,0 | 3,5  | 19,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 84  | TV5.26.084 | THONGBOUNHOM MALATHONG | 24/02/2007 | Nữ        | 7,5     | 8,0 | 9,0 | 8,5  | 33,0      | <b>8,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24C |
| 85  | TV5.26.085 | KHAMVONGXAY MAYMEE     | 17/06/2007 | Nữ        | 6,0     | 7,0 | 5,0 | 4,5  | 22,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24A |
| 86  | TV5.26.086 | KHAMXAYYAPHOUM ME      | 02/02/2007 | Nữ        | 4,0     | 5,0 | 3,5 | 3,5  | 16,0      | <b>4,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24E |
| 87  | TV5.26.087 | HEUANGSAVAN MEENYOY    | 26/12/2007 | Nữ        | 5,0     | 6,5 | 8,0 | 5,0  | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TT   |
| 88  | TV5.26.088 | SOUVANNACHACK MESA     | 25/04/2008 | Nữ        | 5,0     | 6,5 | 6,0 | 3,5  | 21,0      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 89  | TV5.26.089 | SYSOUVAN MINAT         | 29/04/2007 | Nam       | 7,5     | 6,5 | 8,0 | 8,0  | 30,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 90  | TV5.26.090 | CHANSENGPHETH MINTA    | 01/08/2007 | Nữ        | 7,0     | 8,5 | 8,5 | 8,0  | 32,0      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24C |
| 91  | TV5.26.091 | KEO OUDOM MITHUNA      | 07/06/2008 | Nữ        | 6,0     | 6,0 | 8,0 | 4,5  | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 92  | TV5.26.092 | VONGSAVANH MITTAPHONE  | 30/07/2007 | Nam       | 6,5     | 6,5 | 7,5 | 6,0  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 93  | TV5.26.093 | XAIYAPHENG NAKHONE     | 17/07/2007 | Nam       | 6,0     | 4,5 | 5,5 | 3,0  | 19,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 94  | TV5.26.094 | SISOUVONG NAKKHALIN    | 15/11/2004 | Nam       | 5,0     | 4,0 | 5,5 | 3,0  | 17,5      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24E |
| 95  | TV5.26.095 | SOULINDA NALIN         | 17/10/2006 | Nữ        | 7,5     | 6,5 | 8,5 | 8,5  | 31,0      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 96  | TV5.26.096 | PHOMMABANG NamFON      | 25/01/2008 | Nữ        | 7,0     | 8,0 | 6,5 | 7,0  | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 97  | TV5.26.097 | SYPHUN NamTHIP         | 26/07/2007 | Nữ        | 6,5     | 8,5 | 5,0 | 7,0  | 27,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 98  | TV5.26.098 | KOUALAO NANA           | 12/07/2002 | Nữ        | 4,5     | 8,0 | 6,0 | 5,0  | 23,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24E |
| 99  | TV5.26.099 | VONGSIVANTHONG NAWIN   | 07/12/2007 | Nam       | 5,0     | 2,5 | 4,5 | 6,0  | 18,0      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 100 | TV5.26.100 | ONEKEOMANIVONG NHING   | 07/06/2006 | Nữ        | 5,0     | 1,5 | 5,5 | 4,5  | 16,5      | <b>4,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24E |
| 101 | TV5.26.101 | SIAMPHONE NIDTHIDA     | 20/02/2007 | Nữ        | 6,5     | 7,5 | 7,5 | 5,0  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 102 | TV5.26.102 | SOUKVISERN NILEENAR    | 19/12/2006 | Nữ        | 6,5     | 5,0 | 8,0 | 5,0  | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 103 | TV5.26.103 | SYBOUNPHENG NITHPHANSA | 29/07/2007 | Nữ        | 6,5     | 6,5 | 6,5 | 5,0  | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 104 | TV5.26.104 | KOUNLAVONG NOBIE       | 18/10/2007 | Nam       | 8,0     | 9,5 | 8,5 | 8,5  | 34,5      | <b>8,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24C |
| 105 | TV5.26.105 | BOUNPHACHAN NOUK       | 22/10/2007 | Nữ        | 7,0     | 6,0 | 6,5 | 7,0  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24E |
| 106 | TV5.26.106 | XAIYATHAM NOUKNICK     | 22/06/2007 | Nữ        | 5,5     | 3,0 | 6,5 | 3,5  | 18,5      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 107 | TV5.26.107 | PACHANG NOUKUE         | 24/04/2007 | Nữ        | 6,5     | 6,5 | 6,5 | 6,0  | 25,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 108 | TV5.26.108 | DIVIXAY NOUXAY         | 10/06/1999 | Nam       | 6,0     | 6,0 | 6,5 | 6,5  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 109 | TV5.26.109 | SOTA NOY               | 06/09/2006 | Nữ        | 5,0     | 8,0 | 6,5 | 6,0  | 25,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |

| TT  | SBD        | Họ và tên                | Ngày sinh  | Giới tính | Kỹ năng |     |     |      | Tổng điểm | TBC        | Bậc năng lực | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------------|------------|-----------|---------|-----|-----|------|-----------|------------|--------------|---------|
|     |            |                          |            |           | Nghe    | Nói | Đọc | Viết |           |            |              |         |
| 110 | TV5.26.110 | NOYLATY                  | 03/06/2007 | Nữ        | 5,5     | 4,0 | 5,0 | 2,5  | 17,0      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 111 | TV5.26.111 | VONGKANHA ODAI           | 09/12/2006 | Nữ        | 6,5     | 8,5 | 7,5 | 7,5  | 30,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24A |
| 112 | TV5.26.112 | NGERNKENGYA ONH          | 05/02/1989 | Nam       | 5,0     | 6,5 | 6,0 | 3,5  | 21,0      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 113 | TV5.26.113 | SOUKSAVATH ONKEO         | 21/10/2006 | Nam       | 6,5     | 7,0 | 5,0 | 3,0  | 21,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24C |
| 114 | TV5.26.114 | SEEVANHTHONG ORLAPHANH   | 18/12/1990 | Nữ        | 6,0     | 7,5 | 5,5 | 6,5  | 25,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 115 | TV5.26.115 | SEESOUTHAM ORLAPHIM      | 09/11/2007 | Nữ        | 5,5     | 6,0 | 6,5 | 5,5  | 23,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 116 | TV5.26.116 | VONGKHAMTHE OTH          | 07/08/1980 | Nam       | 5,5     | 7,0 | 7,5 | 5,0  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 117 | TV5.26.117 | KEOSIPASEUTH OULANam     | 10/05/2005 | Nữ        | 5,5     | 5,0 | 7,5 | 6,0  | 24,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 118 | TV5.26.118 | LAOLY OULAR              | 09/01/2006 | Nam       | 6,0     | 6,0 | 8,5 | 6,0  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 119 | TV5.26.119 | YOMVILATH OULAYPHONE     | 20/01/2001 | Nam       | 6,0     | 7,5 | 7,0 | 5,0  | 25,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 120 | TV5.26.120 | SAENGDOUDOM PAME         | 27/03/2004 | Nam       | 6,0     | 8,0 | 7,5 | 6,0  | 27,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 121 | TV5.26.121 | KEOMANE PANTAVAN         | 18/09/2007 | Nữ        | 5,5     | 7,5 | 6,0 | 5,0  | 24,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 122 | TV5.26.122 | MAITOUTHOR PANY          | 01/11/2007 | Nữ        | 6,0     | 8,5 | 8,0 | 7,0  | 29,5      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 123 | TV5.26.123 | SAKPASERTH PENGTHIP      | 05/07/1994 | Nữ        | 5,5     | 8,0 | 7,0 | 7,0  | 27,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 124 | TV5.26.124 | SOUKSAVAT PHALISA        | 17/07/2008 | Nữ        | 6,5     | 5,5 | 3,5 | 4,5  | 15,5      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24E |
| 125 | TV5.26.125 | PHETPHACHAN PHANMEE      | 30/09/2007 | Nữ        | 7,0     | 7,5 | 5,5 | 6,0  | 26,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 126 | TV5.26.126 | NOLASING PHASOUK         | 06/09/2006 | Nam       | 5,5     | 6,0 | 7,0 | 2,0  | 20,5      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 127 | TV5.26.127 | DUANGNGERN PHETMANGKONE  | 12/11/2007 | Nam       | 8,5     | 8,0 | 6,0 | 4,5  | 27,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 128 | TV5.26.128 | CHANTHAVONG PHETMINA     | 08/03/2008 | Nữ        | 5,5     | 6,5 | 5,5 | 5,0  | 22,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 129 | TV5.26.129 | BOUNNALERD PHETTHASONE   | 14/05/2007 | Nam       | 4,5     | 6,5 | 4,5 | 4,5  | 20,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24A |
| 130 | TV5.26.130 | MANICHAN PHETTIDA        | 01/10/2007 | Nữ        | 6,0     | 6,0 | 5,5 | 4,0  | 21,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24B |
| 131 | TV5.26.131 | HANLUESA PHILADA         | 12/02/2009 | Nữ        | 8,5     | 9,5 | 8,5 | 8,5  | 35,0      | <b>9,0</b> | <b>C2</b>    | TV K24D |
| 132 | TV5.26.132 | CHITTHAVONG PHIMMASONE   | 19/03/2007 | Nữ        | 6,5     | 5,5 | 8,5 | 4,5  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24E |
| 133 | TV5.26.133 | XAYSOMPHAN PHIMPHONE     | 29/09/2006 | Nữ        | 8,0     | 8,0 | 8,5 | 6,5  | 31,0      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24B |
| 134 | TV5.26.134 | THEPSOMBATH PHITTY       | 07/07/2007 | Nữ        | 5,5     | 8,5 | 7,5 | 7,5  | 29,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 135 | TV5.26.135 | LAOLY PHONE              | 20/11/2007 | Nữ        | 4,0     | 6,5 | 5,0 | 6,5  | 22,0      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24D |
| 136 | TV5.26.136 | OUSENGKHAM PHONEMANY     | 19/06/2007 | Nữ        | 6,0     | 3,5 | 4,5 | 5,0  | 19,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 137 | TV5.26.137 | CHANSOMBATH PHONESANITH  | 27/10/2007 | Nữ        | 6,5     | 8,5 | 7,5 | 7,5  | 30,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24D |
| 138 | TV5.26.138 | CHUEXAO PHONESAVAN       | 09/06/2008 | Nam       | 5,5     | 7,0 | 7,5 | 6,0  | 26,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 139 | TV5.26.139 | SOUKLUEXAY PHONESAVANH   | 02/05/1984 | Nam       | 6,0     | 7,5 | 5,5 | 4,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 140 | TV5.26.140 | PHENGPHANIT PHONETHIDA   | 16/05/2008 | Nữ        | 5,0     | 5,0 | 6,5 | 3,5  | 20,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 141 | TV5.26.141 | XAYSENEKHAM PHOUT        | 24/09/2008 | Nữ        | 7,5     | 7,5 | 6,0 | 6,0  | 27,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 142 | TV5.26.142 | XAYYASONE PHOUTSAMAY     | 24/11/2007 | Nữ        | 5,5     | 6,5 | 5,5 | 5,5  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 143 | TV5.26.143 | PHOMMACHITH PHOUTTHASONE | 22/02/2007 | Nam       | 6,5     | 7,0 | 7,5 | 9,0  | 30,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24C |
| 144 | TV5.26.144 | VILAIPHONE PHOUVONG      | 30/11/2007 | Nam       | 4,5     | 7,5 | 6,0 | 6,0  | 24,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 145 | TV5.26.145 | VIENGPHACHAN PHOUXAI     | 05/11/1986 | Nam       | 5,5     | 6,5 | 7,0 | 5,0  | 24,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 146 | TV5.26.146 | XAYYASAK PHOY            | 09/03/2006 | Nữ        | 9,0     | 9,0 | 8,0 | 9,0  | 35,0      | <b>9,0</b> | <b>C2</b>    | TV K24D |
| 147 | TV5.26.147 | DUANGDEE PINKEO          | 05/02/2007 | Nữ        | 5,0     | 6,5 | 7,5 | 3,5  | 22,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24A |

| TT  | SBD        | Họ và tên                       | Ngày sinh  | Giới tính | Kỹ năng |     |     |            | Tổng điểm | TBC        | Bậc năng lực  | Ghi chú |
|-----|------------|---------------------------------|------------|-----------|---------|-----|-----|------------|-----------|------------|---------------|---------|
|     |            |                                 |            |           | Nghe    | Nói | Đọc | Viết       |           |            |               |         |
| 148 | TV5.26.148 | TAMONG PINKEO                   | 14/01/2008 | Nữ        | 5,0     | 6,5 | 7,5 | 9,0        | 28,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>     | TV K24C |
| 149 | TV5.26.149 | SOUDSAVATH POUNTHAVY            | 02/08/2003 | Nam       | 5,5     | 3,5 | 6,5 | 2,0        | 17,5      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>     | TV K24E |
| 150 | TV5.26.150 | SYSOMBATH SAENGULIN             | 18/01/2007 | Nam       | 5,5     | 5,5 | 7,0 | 2,5        | 20,5      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>     | TV K24G |
| 151 | TV5.26.151 | DEEVANNA SAIFON                 | 29/04/2008 | Nữ        | 9,0     | 9,0 | 9,5 | 8,5        | 36,0      | <b>9,0</b> | <b>C2</b>     | TV K24B |
| 152 | TV5.26.152 | VONGPHACKDY SAILOM              | 12/07/2000 | Nam       | 5,0     | 8,5 | 5,5 | 8,0        | 27,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>     | TV K24C |
| 153 | TV5.26.153 | PHOMSAVAT SAKHONE               | 02/08/2007 | Nữ        | 7,0     | 7,5 | 6,5 | 7,5        | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>     | TV K24E |
| 154 | TV5.26.154 | KHAMPAN INTHAVONG SAMLAN        | 01/01/1999 | Nam       | 5,0     | 7,5 | 6,0 | 1,5        | 20,0      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>     | TV K24A |
| 155 | TV5.26.155 | CHANMANY SANOUY                 | 04/01/2006 | Nữ        | 6,0     | 6,5 | 6,5 | 4,0        | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>     | ĐH TT   |
| 156 | TV5.26.156 | XAYYAKEO SAOCHANH               | 08/05/2003 | Nữ        | 7,5     | 9,0 | 7,0 | 8,5        | 32,0      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>     | TV K24G |
| 157 | TV5.26.157 | KASERMSOUK SAYFON               | 11/09/2007 | Nữ        | 7,0     | 7,5 | 7,5 | 8,0        | 30,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>     | TV K24G |
| 158 | TV5.26.158 | VONGSAMPHANH SAYNATEE           | 26/05/2007 | Nam       | 7,0     | 8,5 | 8,0 | 9,0        | 32,5      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>     | TV K24C |
| 159 | TV5.26.159 | KERHERCHANG SEN                 | 07/07/2007 | Nam       | 6,5     | 9,0 | 5,5 | 7,5        | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>     | TV K24E |
| 160 | TV5.26.160 | SOUKHATHAMMAVONG<br>SENGPHACHAN | 26/02/2008 | Nam       | 7,5     | 8,0 | 7,0 | 7,5        | 30,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>     | TV K24D |
| 161 | TV5.26.161 | CHANTHALAK SENSAVANH            | 11/02/2007 | Nữ        | 7,5     | 8,0 | 8,5 | 5,5        | 29,5      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>     | TV K24A |
| 162 | TV5.26.162 | SONEPHACHANH SENG TAVAN         | 29/12/2007 | Nam       | 5,5     | 7,0 | 5,5 | 2,5        | 20,5      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>     | TV K24D |
| 163 | TV5.26.163 | SENGPHACHANH SILIMOUNGKHOUN     | 10/10/2007 | Nam       | 8,5     | 9,0 | 7,5 | 7,0        | 32,0      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>     | TV K24A |
| 164 | TV5.26.164 | KEOVANGLATH SINGXAY             | 20/09/2001 | Nam       | 6,0     | 1,5 | 4,5 | <b>0,0</b> | 12,0      | <b>3,0</b> | Không xếp bậc | TV K24E |
| 165 | TV5.26.165 | PHAIBOUN SIPHAN                 | 07/02/1985 | Nam       | 5,0     | 7,0 | 8,0 | 4,5        | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>     | CB K16  |
| 166 | TV5.26.166 | SYAMONE SIPHAVANH               | 15/11/2007 | Nam       | 5,5     | 6,5 | 6,5 | 4,5        | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>     | ĐH TT   |
| 167 | TV5.26.167 | VILAYVANH SIRAPHAT              | 13/11/2007 | Nam       | 7,0     | 7,5 | 5,0 | 4,0        | 23,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>     | TV K24A |
| 168 | TV5.26.168 | SYVANSOUK SISAVARD              | 22/01/2007 | Nam       | 6,5     | 7,0 | 7,5 | 6,5        | 27,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>     | TV K24E |
| 169 | TV5.26.169 | SOULIVONG SISAVATH              | 31/08/2007 | Nam       | 5,0     | 4,5 | 5,0 | 1,0        | 15,5      | <b>4,0</b> | <b>B1</b>     | TV K24E |
| 170 | TV5.26.170 | KHOUNTHASONE SIT                | 09/04/2001 | Nam       | 7,5     | 6,0 | 6,5 | 2,5        | 22,5      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>     | TV K24E |
| 171 | TV5.26.171 | VINAIVONG SOMPHONE              | 05/03/2007 | Nam       | 7,5     | 4,5 | 7,0 | 7,5        | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>     | TV K24C |
| 172 | TV5.26.172 | KEOMANY SOMSACK                 | 07/08/1997 | Nam       | 5,5     | 4,5 | 5,0 | 2,0        | 17,0      | <b>4,5</b> | <b>B1</b>     | TV K24E |
| 173 | TV5.26.173 | XAI SOMTHAVY                    | 09/02/2000 | Nam       | 6,5     | 6,0 | 7,5 | 3,0        | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>     | ĐH TT   |
| 174 | TV5.26.174 | PHENG SOMTOUY                   | 29/06/2004 | Nam       | 2,0     | 1,5 | 6,5 | 1,5        | 11,5      | <b>3,0</b> | <b>A2</b>     | TV K24B |
| 175 | TV5.26.175 | VILAY SOMVANG                   | 12/02/2007 | Nữ        | 5,5     | 6,0 | 9,0 | 5,5        | 26,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>     | TV K24G |
| 176 | TV5.26.176 | NamSAVANH SONETHASIN            | 28/02/2006 | Nam       | 6,0     | 7,0 | 8,5 | 7,0        | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>     | TV K24E |
| 177 | TV5.26.177 | KEOMIXAY SONETHAVI              | 13/02/2007 | Nam       | 7,0     | 8,0 | 7,5 | 7,5        | 30,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>     | ĐH TT   |
| 178 | TV5.26.178 | YEUANSANGOUAN SONEXAI           | 01/05/2006 | Nam       | 7,0     | 7,5 | 7,0 | 7,0        | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>     | TV K24A |
| 179 | TV5.26.179 | DIVANNA SONEXAY                 | 11/09/2006 | Nam       | 7,5     | 7,0 | 7,0 | 6,5        | 28,0      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>     | TV K24B |
| 180 | TV5.26.180 | SENPHOUTTAYO SOPHINKHAM         | 17/08/2007 | Nữ        | 4,5     | 7,5 | 6,0 | 4,0        | 22,0      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>     | TV K24A |
| 181 | TV5.26.181 | TAYBOUNHAK SOUDAPHONE           | 26/11/2006 | Nữ        | 7,0     | 9,0 | 7,0 | 8,0        | 31,0      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>     | TV K24C |
| 182 | TV5.26.182 | KHAMTHAVONG SOUDAPHONE          | 24/10/2006 | Nữ        | 7,0     | 8,0 | 7,5 | 7,0        | 29,5      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>     | TV K24G |
| 183 | TV5.26.183 | VONGCHAMPHONE SOUDAVANH         | 03/04/2007 | Nữ        | 8,5     | 8,5 | 7,0 | 9,0        | 33,0      | <b>8,5</b> | <b>C1</b>     | TV K24C |
| 184 | TV5.26.184 | VANNAVONG SOUDTHIDA             | 10/03/2007 | Nữ        | 5,5     | 5,0 | 4,0 | 6,0        | 20,5      | <b>5,0</b> | <b>B1</b>     | TV K24C |
| 185 | TV5.26.185 | XAYPHOUBAN SOUKDAVAN            | 04/05/2008 | Nữ        | 6,0     | 6,0 | 7,0 | 7,5        | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>     | TV K24C |

| TT  | SBD        | Họ và tên                  | Ngày sinh  | Giới tính | Kỹ năng |     |     |      | Tổng điểm | TBC | Bậc năng lực | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------------|------------|-----------|---------|-----|-----|------|-----------|-----|--------------|---------|
|     |            |                            |            |           | Nghe    | Nói | Đọc | Viết |           |     |              |         |
| 186 | TV5.26.186 | INTHAPHANSENG SOUKPHACHAN  | 09/02/2004 | Nữ        | 7,0     | 8,0 | 7,5 | 7,0  | 29,5      | 7,5 | C1           | TV K24D |
| 187 | TV5.26.187 | CHANPHENG SOUKPHAVAN       | 27/06/2008 | Nữ        | 9,0     | 9,0 | 8,5 | 8,0  | 34,5      | 8,5 | C1           | TV K24G |
| 188 | TV5.26.188 | PHANTHAVONG SOUKSAIYCHAI   | 10/08/2007 | Nữ        | 8,5     | 7,5 | 7,5 | 6,5  | 30,0      | 7,5 | C1           | TV K24A |
| 189 | TV5.26.189 | CHOUMSISAVATH SOUKSAKHONE  | 02/06/2006 | Nữ        | 8,5     | 9,0 | 9,5 | 8,0  | 35,0      | 9,0 | C2           | TV K24B |
| 190 | TV5.26.190 | INTAVA SOUKSAKHONE         | 09/05/2007 | Nữ        | 6,5     | 6,5 | 7,5 | 3,5  | 24,0      | 6,0 | B2           | TV K24G |
| 191 | TV5.26.191 | BOUTDAVONG SOUKSAKHONE     | 15/09/2005 | Nam       | 7,0     | 9,0 | 6,0 | 9,0  | 31,0      | 8,0 | C1           | TV K24C |
| 192 | TV5.26.192 | ONEXAYYAKHEN SOUKSAKHONE   | 10/07/2005 | Nam       | 6,0     | 4,5 | 2,5 | 4,0  | 17,0      | 4,5 | B1           | TV K24B |
| 193 | TV5.26.193 | BOUASAPHANVONG SOUKSAMAY   | 13/08/2004 | Nữ        | 7,0     | 6,0 | 9,0 | 7,0  | 29,0      | 7,5 | C1           | TV K24B |
| 194 | TV5.26.194 | SINGNGAM SOUKTHANVA        | 02/12/2005 | Nam       | 5,0     | 2,0 | 7,0 | 3,0  | 17,0      | 4,5 | B1           | TV K24B |
| 195 | TV5.26.195 | THIPVONGXAY SOULIPHON      | 22/08/2008 | Nam       | 8,0     | 5,0 | 8,5 | 5,0  | 26,5      | 6,5 | B2           | TV K24C |
| 196 | TV5.26.196 | VILAYSAK SOUNIKONE         | 29/07/2007 | Nam       | 7,5     | 9,5 | 7,0 | 9,0  | 33,0      | 8,5 | C1           | TV K24D |
| 197 | TV5.26.197 | LATTANAPHACK SOUNISA       | 24/06/2007 | Nữ        | 7,5     | 6,5 | 5,5 | 5,0  | 24,5      | 6,0 | B2           | TV K24E |
| 198 | TV5.26.198 | XAIYASOUK SOUNISA          | 13/11/2005 | Nữ        | 7,5     | 9,0 | 7,5 | 8,5  | 32,5      | 8,0 | C1           | TV K24B |
| 199 | TV5.26.199 | SOULIYA SOUNITA            | 26/04/2008 | Nữ        | 5,0     | 7,5 | 7,5 | 7,0  | 27,0      | 7,0 | B2           | TV K24C |
| 200 | TV5.26.200 | VONGSAVANH SOUPHANI        | 25/09/1982 | Nữ        | 6,5     | 8,5 | 5,5 | 5,0  | 25,5      | 6,5 | B2           | CB K16  |
| 201 | TV5.26.201 | KHOUNYOTHA SOUPHAPHONE     | 18/08/2008 | Nữ        | 7,0     | 6,5 | 8,0 | 7,5  | 29,0      | 7,5 | C1           | TV K24A |
| 202 | TV5.26.202 | KOUNPASIRTH SUBANHDITH     | 19/12/2007 | Nam       | 4,5     | 4,0 | 8,0 | 3,5  | 20,0      | 5,0 | B1           | TV K24A |
| 203 | TV5.26.203 | PHILAVONG SULINYA          | 21/09/2008 | Nữ        | 7,0     | 7,0 | 7,0 | 3,5  | 24,5      | 6,0 | B2           | TV K24C |
| 204 | TV5.26.204 | SONEMANYDALAVONG SUNTI     | 11/06/2008 | Nam       | 6,5     | 6,5 | 7,5 | 6,0  | 26,5      | 6,5 | B2           | TV K24E |
| 205 | TV5.26.205 | HANXANA SYLAPHETH          | 19/09/2007 | Nam       | 7,5     | 9,5 | 9,0 | 7,0  | 33,0      | 8,5 | C1           | TV K24D |
| 206 | TV5.26.206 | MANEESONE TAR              | 18/03/2008 | Nữ        | 6,0     | 3,5 | 7,5 | 5,5  | 22,5      | 5,5 | B1           | TV K24D |
| 207 | TV5.26.207 | VONGPHAKDY TE              | 19/05/2007 | Nam       | 7,0     | 9,0 | 7,0 | 7,0  | 30,0      | 7,5 | C1           | TV K24C |
| 208 | TV5.26.208 | KHOUNLEKSY THALIKEO        | 09/12/2007 | Nữ        | 7,0     | 4,0 | 7,0 | 6,0  | 24,0      | 6,0 | B2           | TV K24G |
| 209 | TV5.26.209 | XAYYAPHAЕ THANDA           | 06/05/2005 | Nam       | 6,5     | 8,5 | 6,5 | 8,0  | 29,5      | 7,5 | C1           | TV K24A |
| 210 | TV5.26.210 | SENGSOULIN THATSAPHONE     | 09/04/2004 | Nam       | 7,0     | 9,0 | 8,0 | 9,0  | 33,0      | 8,5 | C1           | TV K24C |
| 211 | TV5.26.211 | SAPASONG THAVISAK          | 25/09/2007 | Nam       | 3,5     | 3,0 | 4,0 | 3,0  | 13,5      | 3,5 | A2           | TV K24B |
| 212 | TV5.26.212 | KHIEMTHEPHAPHONE THAVISOUK | 08/01/2005 | Nam       | 5,0     | 6,0 | 5,0 | 1,5  | 17,5      | 4,5 | B1           | TV K24A |
| 213 | TV5.26.213 | DET OUTHAY THEVAN          | 14/10/2006 | Nữ        | 5,0     | 3,5 | 3,0 | 2,5  | 14,0      | 3,5 | A2           | TV K24E |
| 214 | TV5.26.214 | INSOUPHAN THIDPHAVANH      | 24/07/2007 | Nữ        | 6,5     | 7,5 | 7,0 | 7,0  | 28,0      | 7,0 | B2           | TV K24D |
| 215 | TV5.26.215 | PHANVONGSY THIDTHIDA       | 30/11/2007 | Nữ        | 5,5     | 8,0 | 7,0 | 5,0  | 25,5      | 6,5 | B2           | TV K24B |
| 216 | TV5.26.216 | XAYADETH THIPPHAKHONE      | 04/11/2008 | Nữ        | 7,5     | 8,5 | 9,0 | 7,0  | 32,0      | 8,0 | C1           | TV K24A |
| 217 | TV5.26.217 | MANISANE THIPPHAKONE       | 28/06/2007 | Nam       | 6,0     | 7,0 | 7,5 | 3,0  | 23,5      | 6,0 | B2           | TV K24C |
| 218 | TV5.26.218 | DAOThAKOUN THIPPHASONE     | 22/02/2007 | Nữ        | 4,0     | 3,0 | 3,5 | 2,0  | 12,5      | 3,0 | A2           | TV K24D |
| 219 | TV5.26.219 | KORKEOSOUPHID THITNAKHONE  | 16/09/2007 | Nữ        | 4,0     | 7,5 | 5,0 | 5,0  | 21,5      | 5,5 | B1           | TV K24B |
| 220 | TV5.26.220 | SITHABOUN THIVAPHONE       | 17/07/2007 | Nữ        | 7,5     | 9,5 | 8,0 | 8,5  | 33,5      | 8,5 | C1           | TV K24G |
| 221 | TV5.26.221 | KHAMPHA THONGKHOUN         | 13/03/2007 | Nam       | 5,0     | 8,0 | 7,5 | 5,5  | 26,0      | 6,5 | B2           | TV K24E |
| 222 | TV5.26.222 | MEEPAN THONGKHOUN          | 04/05/2008 | Nữ        | 7,5     | 7,0 | 7,5 | 6,5  | 28,5      | 7,0 | B2           | TV K24B |
| 223 | TV5.26.223 | PHOMMAVY THONGVONE         | 19/08/2007 | Nữ        | 7,5     | 7,5 | 6,5 | 7,5  | 29,0      | 7,5 | C1           | TV K24A |



| TT  | SBD        | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Kỹ năng |     |     |      | Tổng điểm | TBC        | Bậc năng lực | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|-----------|---------|-----|-----|------|-----------|------------|--------------|---------|
|     |            |                       |            |           | Nghe    | Nói | Đọc | Viết |           |            |              |         |
| 224 | TV5.26.224 | CHOMSALY THONGXAY     | 07/08/1980 | Nam       | 6,0     | 6,0 | 6,5 | 4,5  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 225 | TV5.26.225 | TONGLEEVUE TIMTANA    | 27/12/2006 | Nữ        | 7,5     | 8,0 | 6,5 | 8,0  | 30,0      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24A |
| 226 | TV5.26.226 | VONGPHOMKONG TOLEX    | 13/06/2002 | Nam       | 7,0     | 7,0 | 5,5 | 7,0  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24C |
| 227 | TV5.26.227 | BOUNMIXAY TONIK       | 29/03/2007 | Nam       | 7,0     | 9,0 | 7,0 | 8,5  | 31,5      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24E |
| 228 | TV5.26.228 | XAYYAVONG TOUKTA      | 19/01/2007 | Nữ        | 7,5     | 9,5 | 7,0 | 7,5  | 31,5      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24C |
| 229 | TV5.26.229 | DUANGMALA TOUN        | 15/10/2007 | Nữ        | 6,0     | 6,5 | 8,0 | 7,0  | 27,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 230 | TV5.26.230 | THONGPHASOUK TOUY     | 13/05/1984 | Nam       | 5,0     | 6,0 | 6,5 | 5,5  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 231 | TV5.26.231 | XAYSONGKHAM TUNY      | 27/12/2007 | Nam       | 5,5     | 7,0 | 7,0 | 4,0  | 23,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 232 | TV5.26.232 | XAYNOULAT VANNIDA     | 14/02/2008 | Nữ        | 7,0     | 6,0 | 8,5 | 8,0  | 29,5      | <b>7,5</b> | <b>C1</b>    | TV K24E |
| 233 | TV5.26.233 | NOYPHA VANNISA        | 02/06/2006 | Nữ        | 7,0     | 4,5 | 6,5 | 5,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 234 | TV5.26.234 | SIPASEUTH VANPHENH    | 26/09/2007 | Nữ        | 5,0     | 6,0 | 7,0 | 5,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 235 | TV5.26.235 | SENETHAVONG VATSANA   | 26/06/2007 | Nữ        | 6,0     | 6,5 | 6,5 | 6,0  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 236 | TV5.26.236 | THAVEEPHUN VEE        | 07/12/2007 | Nữ        | 4,5     | 5,0 | 5,0 | 6,5  | 21,0      | <b>5,5</b> | <b>B1</b>    | TV K24G |
| 237 | TV5.26.237 | CHANDISAVAT VIENGKHAM | 28/11/2007 | Nữ        | 6,0     | 6,5 | 6,0 | 6,5  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |
| 238 | TV5.26.238 | SENGPHETSY VIENGKHAM  | 24/04/1986 | Nữ        | 5,0     | 5,5 | 6,5 | 6,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | CB K16  |
| 239 | TV5.26.239 | SATIPANYA VIENGPHONE  | 02/02/1980 | Nam       | 6,5     | 5,0 | 7,0 | 4,5  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 240 | TV5.26.240 | VIENGTHONGKHAM VILADA | 12/09/2005 | Nữ        | 8,5     | 9,5 | 9,0 | 8,5  | 35,5      | <b>9,0</b> | <b>C2</b>    | TV K24E |
| 241 | TV5.26.241 | XIONG VILAI           | 03/01/2005 | Nam       | 5,0     | 7,0 | 7,5 | 8,0  | 27,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24A |
| 242 | TV5.26.242 | PHILAKONE VILAIPHONE  | 13/03/1992 | Nữ        | 5,0     | 9,0 | 6,5 | 8,0  | 28,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 243 | TV5.26.243 | VANNAKHONE VINLIAM    | 02/02/1986 | Nữ        | 5,5     | 7,5 | 5,5 | 6,0  | 24,5      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 244 | TV5.26.244 | VIKHAMXAY VIXIEN      | 05/09/2007 | Nữ        | 4,0     | 9,0 | 6,5 | 7,0  | 26,5      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24D |
| 245 | TV5.26.245 | SAYCHAMPA WAY         | 25/12/1988 | Nữ        | 5,5     | 6,5 | 6,5 | 4,5  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 246 | TV5.26.246 | VONGMANYCHAN WENEPHET | 09/07/2007 | Nữ        | 7,0     | 6,5 | 4,5 | 7,0  | 25,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24E |
| 247 | TV5.26.247 | PHOMMACHAN XAITHONG   | 01/03/2007 | Nam       | 6,0     | 4,5 | 7,5 | 5,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TT   |
| 248 | TV5.26.248 | MOUA XAMENG           | 10/01/2009 | Nam       | 7,0     | 9,0 | 7,5 | 8,0  | 31,5      | <b>8,0</b> | <b>C1</b>    | TV K24A |
| 249 | TV5.26.249 | XONGHER XAYTHONG      | 15/05/1988 | Nam       | 5,0     | 7,5 | 8,0 | 7,0  | 27,5      | <b>7,0</b> | <b>B2</b>    | ĐH TB   |
| 250 | TV5.26.250 | CHITTAVONG XENGYANG   | 09/07/2005 | Nam       | 5,0     | 7,5 | 8,0 | 5,5  | 26,0      | <b>6,5</b> | <b>B2</b>    | TV K24B |
| 251 | TV5.26.251 | NHIAHER YOULEENAVANG  | 18/04/2007 | Nữ        | 6,0     | 6,0 | 6,0 | 5,0  | 23,0      | <b>6,0</b> | <b>B2</b>    | TV K24G |

Danh sách này có 251 thí sinh./.

Trong đó:

| Bậc năng lực | KXB | A1 | A2 | B1 | B2  | C1 | C2 |
|--------------|-----|----|----|----|-----|----|----|
| Tổng số      | 01  | 0  | 04 | 55 | 127 | 58 | 06 |